

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 131

LUẬN VỀ ĐẠI TẠO (Phần 5)

Như trong kinh nói: “Trưởng giả Ô-yết-la thưa với Đức Phật rằng: Thưa Đức Thế Tôn! Con vào một lúc nọ tự tay cầm thìa, lúc cúng dường đồ ăn thức uống cho Tăng, có thiên thần ở giữa hư không nói con rằng: Đây là quả A-la-hán, đây là Hương a-la-hán, đây là quả Bất hoàn, đây là Hương Bất hoàn, đây là quả Nhất lai, đây là Hương Nhất lai, đây là quả Dự lưu, đây là Hương Dự lưu, đây là trì-đây là phạm. Con vào lúc bấy giờ tuy nghe lời nói ấy, nhưng tự biết mình không có tâm không bình đẳng, ở trong Tăng chúng dùng tâm bình đẳng mà cúng dường.”

Hỏi: Thiên thần ấy là ai? Lại vì nhân duyên gì mà đến nói cho Trưởng giả biết? Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Là các ma ở cõi trời Dục, vì làm trở ngại đến phẩm thiện của Trưởng giả. Có người nói: Là quỷ dùng lời dối gạt làm cho Trưởng giả mê hoặc rối loạn. Có Sư khác nói: Đó là các Thiên thần mà Trưởng giả thường cúng tế, đến giữa hư không chỉ dẫn rõ ràng cho Trưởng giả về sự sai biệt của các ruộng phước. Có người khác lại nói: Đó là thân thuộc quá khứ của Trưởng giả sinh ở trong cõi trời, dùng lời nói thành thật để nhắc nhở dẫn dắt trưởng giả.

Hỏi: Nếu là thân thuộc quá khứ của Trưởng giả thì đối với Hương Dự lưu làm sao có thể biết được, bởi vì Kiến đạo nhanh chóng không phải là cảnh giới của họ?

Đáp: Hương Dự lưu có hai loại:

1. Thế tục.
2. Thắng nghĩa.

Đạt được phần Thuận quyết trạch gọi là thế tục, đã tiến vào Kiến đạo thì gọi là thắng nghĩa. Trú vào Hương thế tục là cảnh giới của các Thiên thần ấy. Nếu là Hương thắng nghĩa thì Xá-lợi-tử... hã còn không

biết hết, huống gì là các Thiên thần ấy, cho nên các Thiên thần ấy đã nêu ra chỉ là thế tục, bởi vì có thể thọ nhận đồ ăn thức uống mà Trưởng giả đã cúng dường.

Cũng có kinh khác nói về Hưởng thắng nghĩa. Như Đức Thế Tôn bảo với Bà-đà-lê rằng: “Nếu có Tỳ kheo là Câu giải thoát, giả sử Ta bảo với người ấy rằng: Ông hãy dùng thân bắc cầu cho Ta ở nơi kênh mương lầy lội này! Nay Bà-đà-lê, theo ý ông thế nào? Người ấy nghe Ta sai khiến thì có chống đối làm trái hay không? Lúc sắp bước chân lên thì có tránh né rút lui hay không? Lúc đang giẫm chân lên thì có nghiêng người chuyển động hay không? Bà-đà-lê thưa rằng: Không như vậy. Đức Thế Tôn lại bảo với Bà-đà-lê: Lược qua người Câu giải thoát, nếu có Tỳ kheo là Tuệ giải thoát, giả sử Ta bảo với người ấy... cho đến nói rộng ra. Lại lược qua người Tuệ giải thoát, nói đến người Thân chứng; lại lược qua người Thân chứng, nói đến người Kiến chí; lại lược qua người Kiến chí, nói đến người Tín thắng giải; lược qua người Tín thắng giải, nói đến người Tùy pháp hành; lược qua người Tùy pháp hành, nói đến người Tùy tín hành...” Đức Phật hỏi-người ấy trả lời tất cả đều như trước.

Có người nói: Kinh này cũng nói đến Hưởng-quả Dự lưu thế tục, bởi vì trong Kiến đạo không có thể nghe nhận ngữ nghĩa của Phật.

Lời bình: Trong này nói đến Hưởng thắng nghĩa đối với lý là thích hợp, bởi vì nói đến Tùy tín-Tùy pháp hành.

Hỏi: Lúc trú trong Kiến đạo không có thể nghe nhận, bởi vì ngữ nghĩa của Phật không có tâm khác, làm sao Đức Thế Tôn dùng lời để nói về điều ấy?

Đáp: Đức Thế Tôn dựa vào ý thích của người ấy mà nói, bởi vì không có sự việc như vậy để phân biệt. Giả sử ở trong Kiến đạo có tâm phân biệt khác nhau, có thể tiếp nhận ngữ nghĩa này của Như Lai, thì chắc chắn rời bỏ Kiến đạo để làm theo sự việc đã sai bảo. Ý của Đức Phật trách mắng Bà-đà-lê rằng: Trú trong Kiến đạo hãy còn thuận theo lời Ta sai bảo, huống gì ông lìa xa tất cả công đức, mà ở nơi Ta sinh tâm chống đối làm trái? Vì vậy trong này nói đến Hưởng thắng nghĩa.

Hỏi: Vì sao Trưởng giả tuy nghe lời Thiên thần nói, nhưng vẫn ở trong Tăng chúng dùng tâm bình đẳng mà cúng dường? Đáp: Có người nói: Tăng chúng đều là do một tiếng kiền chùy báo hiệu của Trưởng giả mà tập trung đến. Người ấy dấy lên ý nghĩ này: Tăng chúng này đều là do một tiếng kiền chùy báo hiệu của mình mà tập trung đến, không nên đối với Tăng chúng mà dùng tâm cúng dường không bình đẳng.

Có người nói: Bởi vì Tăng chúng thọ nhận đồ ăn thức uống này đều trừ được đói khát không có gì sai biệt. Người ấy dấy lên ý nghĩ này: Mình cúng dường đồ ăn thức uống để trừ hết đói khát, như A-la-hán thọ nhận mình cúng dường rồi đói khát được trừ hết, dị sinh có đủ ràng buộc thọ nhận đồ ăn thức uống của mình cũng lại như vậy, không nên ở đây mà cúng dường với tâm không bình đẳng.

Có người nói: Trưởng giả cúng dường đồ ăn thức cho Tăng với ý nghĩ chủ yếu là muốn làm lợi ích cho người khác. Người ấy dấy lên ý nghĩ này: Mình cúng dường đồ ăn thức uống vì làm lợi ích cho người khác chứ không mong làm lợi cho mình, như A-la-hán thọ nhận đồ ăn thức uống của mình mà được lợi ích, người phá giới cũng như vậy, vì vậy cho nên nay mình phải cúng dường với tâm bình đẳng.

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả tránh sự yêu ghét. Người ấy dấy lên ý nghĩ này: Nếu cúng dường không bình đẳng đối với Tăng, hoặc là mình khởi tâm yêu ghét, vì vậy sẽ dẫn đến quả không như ý, mình đã đối với họ tạo nên thù oán, sao có thể gọi là thí chủ cúng dường thanh tịnh thật sự?

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả thuận theo lời Đức Phật dạy, cho nên lúc ấy dấy lên ý nghĩ này: Như Lai thường nói nếu có ai đối với một Bồ-đặc-già-la, tâm không bình đẳng mà cung cấp nuôi dưỡng thì có năm điều lỗi lầm. Nếu có một sai sót thì hãy còn không nên làm, huống gì là đối với năm?

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả không mong cầu quả báo, cho nên lúc ấy dấy lên ý nghĩ này: Dị thực của quả cúng dường chỉ nhận lấy ở cõi Dục, nếu mình mạng chung sẽ sinh đến cõi Sắc, thì quả cúng dường đối với mình sẽ trở thành vô ích, giả sử là có ích thì hãy còn không mong cầu, huống gì là không có ích. Vì vậy mình chỉ nên dùng tâm bình đẳng mà cúng dường.

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả cung kính đối với xuất gia, cho nên dấy lên ý nghĩ này: Mình lìa nhiệm cõi Dục đạt được quả Bất hoàn, vẫn không có thể rời bỏ đối với tiền của châu báu-quyển thuộc ở nhà, những người xuất gia tuy có đủ mọi ràng buộc, mà đối với gia đình quyến thuộc-tài sản châu báu có thể rời bỏ không có sự tích tập, thọ giới cấm của Phật suốt đời tu hành, phạm hạnh thanh tịnh viên mãn thuần nhất, giả sử có ý niệm sai lạc vi phạm làm hỏng giới cấm, sinh lòng hổ thẹn sâu sắc thường mong được thanh tịnh, nếu ở gia đình thì không thể nào như vậy. Vì vậy mình nên đối với Tăng chúng này dùng tâm bình đẳng mà cúng dường.

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả coi trọng hình tướng lễ nghi, cho nên dấy lên ý nghĩ này: Những người xuất gia cạo bỏ râu tóc-mặc áo vải nhuộm, hình tướng oai nghi giống như Phật, trì giới hay phá giới đều làm cho thế gian ngược nhìn tôn trọng mà sinh phước thiện, bởi vì làm ruộng phước cho nên mình đối với Tăng chúng phải dùng tâm bình đẳng mà cúng dường.

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả mang nặng ân của Phật, cho nên dấy lên ý nghĩ này: Mình nhờ vào Phật pháp mà đạt được Nhẫn trí, kiếm và chày Kim cang đập tan núi cao của hai mươi Thân kiến, chặt đứt gốc rễ của vô biên nẻo ác, làm cho có giới hạn nhất định hướng đến Niết-bàn, ở trong bốn Đế có tuệ nhãn thanh tịnh, không còn kiết thuộc phần dưới, ra khỏi bùn lầy của dục vọng. Vì vậy mình không nên đối với đệ tử của Phật mà dùng tâm không bình đẳng để cúng dường.

Có người nói: Bởi vì Trưởng giả hiển bày giác tuệ kiên cố của mình đã đạt được không thể nào chuyển đổi, cho nên dấy lên ý nghĩ này: Tuệ của mình kiên cố lẽ nào thuận theo lời của Thiên thần mà tùy tiện có sự chuyển biến hay sao? Vì vậy đối với Tăng chúng dùng tâm bình đẳng mà cúng dường. Hiển bày về mình như vậy, cho nên đến thưa với Đức Phật.

Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Khánh Hỷ: Cúng dường ăn uống có hai quả không có gì sai biệt:

1. Bồ-tát nhận thức ăn ấy rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

2. Như Lai nhận thức ăn ấy rồi, tiến vào cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư.”

Hỏi: Bắt đầu nhận thức ăn thì có tham sân si, sau khi nhận thức ăn thì tham sân si không còn, vì sao quả cúng dường không có gì sai biệt?

Đáp: Do suy nghĩ và do ruộng có sự thù thắng riêng biệt, Đức Phật dựa vào sự thù thắng riêng biệt mà nói là không sai khác. Nghĩa là lúc ban đầu hai chị em Nan-đà và Nan-đà-bạt-la, nghe nói Bồ-tát thọ nhận cháo sữa đầy đủ mười sáu vị ngọt ngào, chắc chắn sẽ được thành tựu Vô thượng Đẳng giác, vui mừng nhảy lên sung sướng phát khởi suy nghĩ thù thắng, mang cháo sữa như trên dâng lên Bồ-tát. Bồ-tát ăn rồi ngay trong đêm này, làm cho quân ma phải hàng phục, thành bậc Đẳng Chánh Giác. Hai chị em nghe tin vui mừng gấp bội lại khởi lên suy nghĩ thù thắng. Ruộng đã cúng dường ấy tuy không phải là thù thắng, nhưng nhờ vào suy nghĩ thù thắng cho nên có thể dẫn đến quả thù thắng. Thuần-

đà vào lúc Đức Phật sắp Niết-bàn, thấy thân hình của Đức Phật dường như có phần suy yếu đổi thay, lại nghe không lâu nữa nhất định nhập Niết-bàn, ngưỡng mộ lưu luyến không chịu đựng nổi, làm cho tâm mình buồn phiền rối bời, suy nghĩ và ý nguyện thù thắng không thể nào hiện rõ trước mắt, nhưng nhờ vào ruộng thù thắng mà có thể dẫn đến quả thù thắng. Đức Phật dựa vào đây cho nên nói là không có gì sai biệt.

Có người đưa ra cách nói như vậy: Bởi vì muốn ngăn chặn tâm của Thuần-đà thay đổi hối tiếc. Như trong kinh ấy nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Nếu Thuần-đà kia là người khéo léo, hoặc là do người khác dẫn dắt, hoặc là tự mình suy nghĩ tìm hiểu, ở trong sự cúng dường thức ăn mà sinh lòng thay đổi hối tiếc, thì đối với sự việc khó có được sẽ trở thành không đạt được. Sự việc khó có được ấy, đó gọi là sự cúng dường cuối cùng lúc chư Phật sắp Niết-bàn. Nếu người ấy sinh tâm thay đổi hối tiếc, thì ông nên dùng sáu xứ mà khuyến khích, nói cho biết là nhân duyên cúng dường thức ăn có thể dẫn đến sống lâu, sắc tướng-sức mạnh-vui vẻ-danh tiếng-giàu sang-quan quyền, tôi đi theo Đức Thế Tôn tự mình nghe sự việc này, cúng dường thức ăn có hai quả không có gì sai biệt:

1. Bồ-tát thọ nhận thức ăn ấy rồi, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

2. Như Lai thọ nhận thức ăn ấy rồi, tiến vào cảnh giới Đại Niết-bàn vô dư.

Lại cần phải nói cho Thuần-đà kia biết: Nên biết ở trong sự cúng dường thức ăn, nếu sinh tâm thay đổi hối tiếc thì ông ở trong sự việc khó có được như vậy sẽ trở thành không đạt được. Như mất đi dịp dâng cúng cháo sữa mà sinh ra phước thiện thù thắng lúc Bồ-tát sắp thành Phật, cẩn thận đừng thay đổi hối tiếc!” Vì vậy cho nên nói là hai quả không có gì sai khác.

Có người nói: Hai lúc đều có thể giúp đỡ thêm cho thân lìa nhiễm, nghĩa là thức ăn vào lúc tiêu hóa thì có thể làm sự việc của ăn. Đức Phật vào lúc cuối đêm thành tựu Chánh giác, thức ăn ấy tiêu hóa giống như thành tựu Chánh giác; Niết-bàn cũng như vậy. Vì thế cho nên nói hai quả của sự cúng dường không có sai biệt.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi chứng được Phật pháp, sau khi thọ nhận thức ăn rồi thọ dụng Phật pháp. Được tu và tập tu, nói cũng như vậy.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi liền tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí, sau khi thọ nhận thức ăn rồi cũng

tiến vào tất cả Tĩnh lự-Giải thoát-Đẳng trì-Đẳng chí.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi vượt qua dòng sông phiền não, sau khi thọ nhận thức ăn rồi vượt qua dòng sông sinh tử.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi làm khô cạn biển phiền não, sau khi thọ nhận thức ăn rồi làm khô cạn biển sinh tử. Như vậy, nhổ bật cây phiền não-nhổ bật cây sinh tử, phá tan núi phiền não- phá tan núi sinh tử, vượt qua nơi nương tựa của phiền não-vượt qua nơi nương tựa của sinh tử, nói cũng như vậy.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi rời bỏ Tập đế, sau khi thọ nhận thức ăn rồi rời bỏ Khổ đế.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi chứng nhập Đạo đế, sau khi thọ nhận thức ăn rồi chứng nhập Diệt đế.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi rời bỏ Tập tiến vào Đạo, sau khi thọ nhận thức ăn rồi rời bỏ Khổ tiến vào Diệt.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi vượt lên trên các Lộ, sau khi thọ nhận thức ăn rồi vượt lên trên pháp thuận theo Lộ.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi vượt qua bốn Bộc lưu, sau khi thọ nhận thức ăn rồi vượt qua pháp thuận theo Bộc lưu. Như Bộc lưu-thuận theo Bộc lưu, nói đến vượt qua sai biệt như vậy; Ách-thuận theo Ách, Thủ- thuận theo Thủ, Thân hệ - thuận theo Thân hệ, các Cái- thuận theo các Cái, nói đến vượt qua cũng như vậy.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi phá tan hai ma, đó là ma phiền não và ma trời tự tại; sau khi thọ nhận thức ăn rồi cũng phá tan hai ma, đó là ma uẩn và ma chết.

Có người nói: Ban đầu thọ nhận thức ăn rồi tiến vào cảnh giới Đại Niết-bàn Hữu dư, sau khi thọ nhận thức ăn rồi tiến vào cảnh giới Đại Niết-bàn Vô dư.

Đức Phật dựa vào các loại nhân duyên như vậy, nói đến quả của hai loại cúng dường không có gì sai biệt.
